**Số: 6147300**

| | Kia New Carnival 2.2D Signature 7S (Tùy chọn nội thất) | BMW 320i SPORTLINE 2026 |
|---|---|---|
| **Giá niêm yết:** | **1.579.000.000đ** | **1.649.000.000đ** |
| **KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:** | | |
| Kích thước tổng thể (mm) | 5155 x 2010 x 1775 | 4713 x 1827 x 1440 |
| Chiều dài cơ sở (mm) | 3090 | 2.851 |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 5800 | 5.300 |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | 172 | 135 đến 141 |
| Khối lượng không tải (kg) | 2150 | 1515 |
| Khối lượng toàn tải (kg) | 2780 | 2070 |
| Thể tích khoang hành lý (L) | 1139 - 2460 | 480 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L) | 72 | 59 |
| Số chỗ ngồi | 7 | 5 |
| Nguồn gốc | SX-LR trong nước | Lắp ráp trong nước |
| **DẪN ĐỘNG - KHUNG GẦM:** | | |
| Loại động cơ | Smartstream D2.2 | I4 2.0L TwinPower Turbo |
| Dung tích xi lanh (cc) | 2151 | 1.998 |
| Công suất cực đại (hp @ rpm) | 199 / 3800 | 135 kW (184 HP) @ 5000-6500 vòng/phút |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 440 / 1750-2750 | 300 Nm @ 1350-4000 vòng/phút |
| Hộp số | 8AT | 8AT Steptronic |
| Hệ thống dẫn động | Cầu trước (FWD) | Cầu sau (RWD) |
| Hệ thống treo trước | Mc Pherson | Mc Pherson tay đòn kép |
| Hệ thống treo sau | Liên kết đa điểm | Liên kết đa điểm |
| Hệ thống phanh trước | Đĩa thông gió | Đĩa |
| Hệ thống phanh sau | Đĩa đặc | Đĩa |
| Thông số lốp xe | 235/55 R19 | 225/40 R18 |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km) | 7.8 | 9.19 |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.7 | 7.5 |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km) | 6.5 | 7.05 |
| Chế độ lái | Normal/Eco/Sport/Smart | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport |
| **NGOẠI THẤT:** | | |
| Cụm đèn trước | LED Projector | BMW LED |
| Đèn trước tự động bật/tắt | ● | Có |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ● | Có |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu | ● | - |
| Đèn ban ngày LED | ● | Có |
| Đèn sương mù | LED | - |
| Cụm đèn sau | LED | BMW LED |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ● | Có |
| Gạt mưa tự động | ● | Có |
| Cửa sổ trời | Cửa sổ trời đôi | - |
| Trang bị khác | Baga mui, Cốp điện, Bệ bước chân, Cửa hông trượt điện | - |
| **NỘI THẤT - TIỆN NGHI:** | | |
| Vô lăng bọc da | ● + sưởi | Có |

| | | |
|---|---|---|
| Chất liệu ghế | Da | Da Sensatec |
| Ghế người lái chỉnh điện | ● | Có |
| Ghế người lái có nhớ vị trí | ● | Có |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ● | Có |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát | ● | - |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi | ● | - |
| Kính cửa sổ chỉnh điện | ● | Có |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin | 12.3 | Màn hình đa thông tin 12.3-inch |
| Màn hình giải trí trung tâm | 12.3 | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | Không dây | Có |
| Hệ thống điều hòa tự động | ● | Có |
| Số vùng khí hậu điều hòa | 3 | 3 |
| Cửa gió cho hàng ghế sau | Hàng 2 và 3 | Có |
| Chìa khóa thông minh | ● | Có |
| Khởi động nút bấm | ● | Có |
| Khởi động từ xa | ● | Có |
| Hệ thống âm thanh | 12 loa Bose | Hệ thống âm thanh Harman Kardon, 16 loa, công suất 464W |
| Lẫy chuyển số | ● | Có |
| Sạc không dây Qi | ● | Có |
| Phanh đỗ điện tử | ● | Có |
| Giữ phanh tự động Autohold | ● | Có |
| Đèn trang trí nội thất | ● | Có |
| Rèm che nắng | ● ( hàng 2 và 3) | - |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX | ● | Có |
| Trang bị khác | Hàng ghế 2 chỉnh điện, tích hợp sưởi, làm mát | - |

**AN TOÀN:**

| | | |
|---|---|---|
| Số túi khí | 8 | 6 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS | ● | Có |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD | ● | Có |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA | ● | Có |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS | ● | Có |
| Hệ thống cân bằng điện tử | ● | Có |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | ● | Có |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ● | Có |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa | ● | Có |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm | ● | - |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Trước, sau, bên hông | Có |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù | ● | - |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ● | - |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường | ● | - |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường | ● | - |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động | ● | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ● | Có |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp | ● | Có |

| | | |
|---|---|---|
| Camera lùi | Camera 360 | Có |
| Khác | Cảnh báo & hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA 2.0) | |